TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 233/2018/HS-ST
Ngày: 21-06-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂNTHÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phượng

2. Ông Trần Trọng Tú

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 06 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo: **Bùi Văn Q-** sinh 1979, tại xã CL, huyện PL;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm BĐ, xã CL, huyện PL, tỉnh TN

Trình độ học vấn 12/12, Nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; Con ông: Bùi Văn Q1 - sinh năm 1953 và bà: Phạm Thị O- sinh năm 1953; vợ: Nguyễn Thị Th sinh năm 1983, có 01 con chung sinh năm 2001, gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 3/1/2006 bị Công an thị xã CB xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, hiện tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:

1) Chị Phạm Kim D1, sinh năm 1982 (có mặt)

HKTT: Xóm NT, xã TC, TP. TN, tỉnh TN

2) Nguyễn Hữu Hg, sinh năm 1984 (có mặt)

HKTT: Tập thể đoàn địa chất 63, TD, huyện SS, thành phố HN.

3) Anh Phạm Thanh H, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT: Tổ 19, phường PĐP, TP. TN, tỉnh TN

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1) Anh Nông Viễn D, sinh năm 1982 (vắng mặt)

HKTT: Tổ 2X, phường SB, thành phố CB, tỉnh CB.

Chỗ ở: Tổ 1, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh CB

2) Công ty TNHH Xây dựng hạ tầng HH: Đại diện theo pháp luật Anh Cao Xuân H1, sinh năm 1981. Giám đốc công ty (có mặt)

HKTT: Xóm NT, xã TC, TP. TN, tỉnh TN

Người làm chứng:

1) Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1995 (vắng mặt)

HKTT: Xóm TT, xã BS, TP SC, TN

2) Ông Phạm Văn H2, sinh năm 1968 (vắng mặt)

HKTT: xã QT, thành phố TN, tỉnh TN

***Người chứng kiến**: Chị Chu Thị Th, sinh năm 1988 (vắng mặt)

HKTT: tổ 1, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh CB

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 55 phút ngày 17/8/2017, Bùi Văn Q (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS 11A-032.50 (xe Q mượn của anh Nông Viễn D, sinh năm 1982, trú tại tổ 2X, phường SB, Thành phố CB, tỉnh CB) đi trên đường QT hướng từ ngã ba Đán về hướng đường tròn ĐQ. Khi Q điều khiển xe đến khu vực tổ X phường ĐQ do ngủ gật nên Q đã điều khiển xe đi qua vạch sơn trắng giữa đường sang phần đường bên trái theo chiều của mình và đâm vào phần đầu xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, biển kiểm soát 20A-102.22 do chị Phạm Kim D1 (sinh năm 1982, trú tại xóm NT, xã TC, thành phố TN) điều khiển hướng đường tròn ĐQ đi ngã ba TĐ dẫn đến tai nạn giao thông (trên xe có chị Phạm Thanh T, sinh năm 1985, trú tại xóm TT, xã BS, thành phố SC). Lúc này xe ô tô BKS 99A-053.78 do anh Phạm Thanh H (sinh năm 1985, trú tại tổ 19 phường PĐP, thành phố TN) điều khiển đi ngay phía sau xe BKS 20A-102.22 do chị D điều khiển, do bị bất ngờ nên phần đầu xe của anh H va chạm vào phía sau xe chị D, tiếp đó xe ô tô BKS 29C-944.71 do anh Nguyễn Hữu Hg (sinh năm 1984, trú tại Tập thể đoàn địa chất 63, TD, huyện SS, thành phố HN) điều khiển đi ngay phía sau xe anh H, nên phần đầu xe ô tô BKS 29C-944.71 của anh Hg đâm va vào phía sau xe ô tô BKS 99A-053.78 của anh H.

Hậu quả: Chị Phạm Kim D1 và chị Phạm Thanh T bị thương nhẹ tuy nhiên không yêu cầu giám định sức khỏe và không yêu cầu bồi thường; cả 04 xe ô tô bị hư hỏng.

*Khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông xác định: Nơi xảy ra tai nạn mặt đường QT trải nhựa thẳng, phẳng rộng 14,4m giữa đường có vạch sơn liền nét và đứt quãng tại vị trí hiện trường chia hai chiều đường xe chạy có vạch sơn dành cho người đi bộ qua đường; Lấy cột điện số 11C bên phải đường làm điểm đo cố định, lấy mép đường phải hướng Đán đi ĐQ làm chiều đo cố định.

Xe ô tô BKS 11A-032.50 ký hiệu (1) đỗ trên đường đầu xe hướng phía ĐQ; Đo vuông góc lần lượt từ tâm trục trước và sau bên phải xe (1) vào mép đường bằng 7,8m và 8,05m. Đo vuông góc từ tâm trục trước phải (1) đến tâm trục trước trái xe (2) bằng 1,1m.

Xe ô tô BKS 20A-102.22 ký hiệu (2) đỗ trên đường đầu xe hướng về phía Đán; Đo vuông góc lần lượt từ tâm trục trước và sau bên trái xe (2) bằng 7,5m và 7,5m.

Xe ô tô BKS 99A-053.78 ký hiệu (3) đỗ trên đường đầu xe hướng về phía Đán; Đo vuông góc lần lượt từ tâm trục sau trái xe (2) đến tâm trục trước trái xe (3) bằng 1,8m; Vuông góc lần lượt từ tâm trục trước và sau bên trái xe (3) vào mép đường bằng 7,3m và 7,2m.

Xe ô tô BKS 29C-944.71 ký hiệu (4) đỗ trên đường đầu xe hướng về phía Đán; Đo vuông góc từ tâm trục sau trái xe (3) đến tâm trục trái xe (4) bằng 2,0m; Đo vuông góc lần lượt từ tâm trục trước và sau bên trái xe (4) bằng 7,6m và 7,7m; Đo thẳng từ tâm trục sau trái xe (4) đến cột điện số 11C bằng 10,15m.

Khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn xác định:

***Xe ô tô BKS 99A-053.78**: Đối với giấy tờ gồm có 01 Đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 bảo hiệm TNDS của chủ xe cơ giới còn hiệu lực, đều của xe BKS 99A-053.78; 01 giấy phép hạng B2 mang tên Phạm Thanh H.

Khám nghiệm các dấu vết liên quan đến vụ tại nạn giao thông xác định:

Ốp nhựa biển số trước bị nứt vỡ nhựa cong vênh; cản đà phía trước bị bung bật khớp nối, mài trượt nứt vỡ nhựa một vùng KT 180cmx20cm;

Phía trước nắp ca bô bị mài trượt xước kim loại bám dính vật chất màu trắng KT 36cm x7,5 cm cao cách đất 73cm, cao nhất cách đất 77cm;

Nắp cabô phía sau bị móp méo biến dạng chiều từ sau về trước từ dưới lên trên, bị mài trượt bong tróc sơn KT 98cm x 41cm thấp nhất cách đất 75cm cao nhất cách đất 112cm;

Cụm đèn phía sau bên phải bị bung bật khớp nối nứt vỡ nhựa KT 44cm x19cm;

Ba đờ sốc phía sau bị bung bật khớp nối và bị dàn từ sau về trước, 2/3 bên phải bị móp méo biến dạng từ sau về trước và bong tróc sơn một vùng Kt 129cm x31 cm thấp nhất cách đất 40cm; Về đèn phản quang phía sau bên phải vỡ rời khỏi xe; Hai bên sườn xe không có dấu vết gì.

***Xe ô tô BKS 11A-032.50**: Đối với giấy tờ gồm có 01 Đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 bảo hiểm TNDS của chủ xe cơ giới còn hiệu lực đều của xe BKS 11A-032.50;

Khám nghiệm các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông xác định:

Cản đà phía trước bị bung bật khớp nối nứt vỡ nhựa rách nhựa, móp méo biến dạng mài trượt xước nhựa KT 205cmx70cm;

Biển số phía trước bị cong vênh biến dạng vỡ phần nhựa ốp;

Ốp đèn gầm bên trái phía trước bị vỡ khỏi xe;

Khung sắt ngang phía trước đầu xe bị đẩy cong từ trước về sau, từ trái sang phải;

Đầu sắt xi phía trước bên phải bị cong vênh biến dạng chiều từ trước về sau, từ phải sang trái, đầu góc phía dưới bị mài trượt xước kim loại KT 8,5x6cm thấp nhất cách đất 40cm, cao nhất 46,5cm;

Đầu sắt xi phía trước bên trái bị đẩy cong từ trước về sau từ trái sang phải bị mài trượt xước Kt 2cmx2cm cách đất 43cm;

Giàn nóng bị đẩy cong từ trước về sau, két nước bị đẩy cong từ trước về sau;

Đèn chiếu sáng phía trước phải bị nứt vỡ nhựa KT 22cm x20cm;

Tại xe phía trước phải bị móp méo kim loại;

Nắp ca bô trước bị móp méo biến dạng 50cm x35cm;

Góc bên trái phái trên kính chắn gió trước bị rạn nứt Kt 65cmx55cm;

Hai bên sườn xe và phía sau xe không có dấu vết gì.

***Xe ô tô BKS 29C-944.71**: Đối với giấy tờ gồm có 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 bảo hiểm TNDS của chủ xe cơ giới , 01 giấy phép lái xe.

Khám nghiệm các dấu vết liên quan đến vụ tại nạn giao thông xác định:

Ba đờ sốc phía trước phần nhựa bị bung bật khớp nối, góc bên trái bị mài trượt xước nhựa đã cũ;

Phía dưới Ba đờ sốc trước bị đẩy cong từ trước về sau, từ trên xuống dưới;

Ốp nhựa biển số trước bị nứt nhựa KT 48cmx12cm phần kim loại ốp biển số bám dính vật chất màu đen KT 4cmx1,5cm, thấp nhất cách đất 56cm cao nhất 58cm;

Góc bên trái đầu xe phía trước bị lõm bẹp kim loại chiều từ trước về sau KT 32cm x5cm cách đất 91cm cao nhất cách đất 98cm;

Vỡ bình đựng nước phụ phía trước đầu xe.

***Xe ô tô BKS 20A-102.22** : Đối với giấy tờ gồm có 01 Đăng ký xe; 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 bảo hiểm TNDS của chủ xe cơ giới đều của xe 20A-102.22, 01 giấy phép lái xe hạng B2 tên Phạm Kim D1.

Khám nghiệm các dấu vết liên quan đến vụ tại nạn giao thông xác định:

Toàn bộ phần nhựa Ba đờ sốc phía trước bị nứt vỡ nhựa bung bật các khớp nối khỏi xe, biển số phía trước bị đẩy cong gập chiều từ trước về sau, bị rách kim loại;

Tại thanh sắt ngang phía trước bên trên bị đẩy cong gập từ trước về sau, từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, tại mặt trước góc bên trái bị mài trượt xước kim loại bong tróc sơn KT 12cmx2cm chiều từ trái sang phải;

Giàn nóng, két nước bị đẩy cong từ trước về sau, từ trái sang phải;

Thanh kim loại phía dưới giàn nóng bị đẩy cong từ trước về sau, từ trái sang phải, dưới lên trên;

Nắp ca bô trước bị lõm bẹp cong vênh kim loại chiều từ trước về sau;

Toàn bộ phần ốp nhựa cụm đèn phía trước bị nứt vỡ nhựa, bung bật khớp nối;

Vỡ cụm đèn phía trước trái KT 30xmx20cm; Tai xe bên trái, phải bị cong vênh;

Kính chắn gió phía trước góc bên phải bị rạn nứt KT 50cm x30cm;

Bung, nổ hai túi khí phía trước;

Ba đờ sốc phía sau phần nhựa bung bật khớp nối móp méo phần nhựa, xước nhựa bám dính chất màu đen;

Thanh sắt gắn ba đờ sốc phía sau bị đẩy cong từ sau về trước;

Nắp cốp sau phía trước biển số sau bị xước kim loại, đẩy cong từ sau về trước;

Cụm đèn phía sau bên trái bị nứt vỡ nhựa KT 10cm x7cm;

Khuy kim loại phía dưới thanh bắt giữ ba đờ sốc sau bị cong từ sau về trước.

An toàn kỹ thuật của phương tiện: Hỏng do tai nạn.

Tại biên bản định giá tài sản số 280/HĐ ĐGTS ngày 30/8/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố TN kết luận: Xe ô tô BKS 11A-032.50 giá trị thiệt hại là 10.350.000 đồng, xe ô tô BKS 20A.102.22 giá trị thiệt hại là 246.700.000 đồng, xe ô tô BKS 99A-053.78 giá trị thiệt hại là 31.650.000 đồng, xe ô tô BKS 29C-944.71 giá trị thiệt hại là 7.400.000 đồng.

Bản cáo trạng số 94/KSĐT-TA ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội "Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, do quen biết nên đã mượn xe của Nông Viễn D điều khiển từ trường Cao đẳng y tế Thái nguyên tới dốc Z do buồn ngủ nên Q đã điều khiển lấn sang làn đường bên trái và đâm vào đầu xe ô tô Biển kiểm soát 20-102.22 do chị Phạm Kim D1 điều khiển gây tai nạn liên hoàn giữa 2 xe ô tô điều khiển ngay sau xe của chị D như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bị hại Phạm Kim D1 và anh Nguyễn Hữu Hg xác định lời khai tại phiên tòa của bị cáo Q là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại và đề nghị xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Đối với anh Nông Viễn D trong quá trình điều tra xác định 15h ngày 16/8/2017 có người tên T ở phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng thuê D chở từ Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên lên Cao Bằng để làm hóa nghiệm quặng, khi đi T có bảo D qua nhà Q đón cùng đi. Sau khi làm hóa nghiệm xong sáng ngày 17/08/2017 D và Q cùng đi về Thái Nguyên sau đó vào nhà Q ngủ, còn T ở lại Cao Bằng. Do trên đường đi qua nói chuyện thì biết Q có lái xe tải

thuê hơn 10 năm, đến trưa cùng ngày D và Q cùng đi về chỗ trọ của vợ D ở trường Cao Đẳng y Thái Nguyên và giao xe cho Q đi mua hóa chất để sau đó tiếp tục đi Cao Bằng thì xảy ra tai nạn. D không biết Q không có giấy phép lái xe theo quy định, sau khi xảy ra va chạm xe bị hư hỏng, D đề nghị bị cáo có trách nhiệm bồi thường theo kết luận định giá là 10.350.000đ và không có ý kiến gì về kết luận của hội đồng định giá.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 38; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo;

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589; Điều 590; Điều 591 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định;

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất và được cải tạo tại địa phương để tiếp tục đi làm trả tiền cho những người bị thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Sự có mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Phan Thanh H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nông Viễn D, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa đối với người tham gia tố tụng đồng thời anh Phan Thanh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn Q tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện, Kết luận giám định. Như vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 12 giờ 55 phút ngày 17/8/2017 tại khu vực tổ X phường ĐQ, thành phố Thái Nguyên, Bùi Văn Q không có giấy phép lái xe hạng B1 (qua xác minh Q có học và được cấp bằng lái xe hạng C từ năm 2000 được cấp đổi và hết hạn sử dụng từ ngày 15/09/2009) điều khiển xe ô tô BKS 11A-032.50 đi theo hướng từ ngã ba Đán đi đường tròn Đồng Quang thành phố Thái Nguyên. Do Q điều khiển xe không chú ý quan sát phía trước, không tuân thủ luật giao thông đường bộ nên đã đánh lái sang bên trái theo hướng đi của mình và đâm vào phần đầu xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS 20A-102.22 do chị Phạm Kim D1 điều khiển ngược chiều với xe bị cáo (Hướng đường tròn Đồng Quang đi ngã 3 Đán) dẫn đến tai nạn giao thông. Do xe của Q đâm vào xe của chị D khiến xe ô tô BKS 99A-053.78 do anh Phạm Thanh H điều khiển đi cùng chiều đã đâm vào phía sau xe chị D, tiếp đó xe ô tô BKS 29C-944.71 do anh Nguyễn Hữu Hg điều khiển đi sau cùng chiều đâm vào phía sau xe của anh Phạm Thanh H.

Hậu quả cả 04 xe ô tô đều bị hư hỏng; Xe ô tô BKS 20A.102.22 do chị Phạm Kim D1 qua định giá xác định trị giá thiệt hại là 246.700.000đ; Xe ô tô BKS 11A-032.50 của anh Nông Viễn D xác định trị giá thiệt hại là 10.350.000 đồng; xe ô tô BKS 99A-053.78 của anh Phạm Thanh H trị giá thiệt hại là 31.650.000 đồng, xe ô tô BKS 29C-944.71 của anh Nguyễn Hữu Hg trị giá thiệt hại là 7.400.000 đồng. Tổng trị giá thiệt hại trong vụ tai nạn giao thông là 296.100.000đ.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9, Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Nội dung Điều luật quy định:

"Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm:

..9 Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

Điều 9. Quy tắc chung:

1.Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ."

Bị cáo Bùi Văn Q được cấp bằng lái xe hạng C từ năm 2000 cấp đổi và hết hạn sử dụng từ ngày 15/09/2009 theo hướng dẫn tại khoản 8 Điều 1 Thông tư 09/2013 thông tư liên tịch Bộ công an, Bộ quốc phòng , Bộ tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân nhân tối cao xác định thuộc trường hợp " Không có giấy phép lái xe". Như vậy hành vi lái xe không có giấy phép lái xe, không tuân thủ Luật giao thông đường bộ đã lái xe lấn sang làn đường bên trái ngược chiều gây tai nạn liên hoàn giữa ba xe ô tô gây thiệt hại tài sản của người khác trị giá 296.100.000đ , hành vi của bị cáo phạm vào tội: "Vi phạm quy định

về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202/BLHS năm 1999. Nội dung điều luật quy định**:**

"1 - Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại nghiêm trọng…tài sản của người khác thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2- Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định."

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự nơi công cộng và gây thiệt hại đến tài sản của công dân. Trong vụ án này lỗi hoàn toàn do bị cáo gây ra, hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, trật tự công cộng mà còn gây nguy hiểm cho tính mạng, tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội bị cáo gây ra để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Q chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đó là các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51/BLHS. Hiện vợ bị cáo bị suy thận mãn độ IIIb thường xuyên phải chạy thận, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 không cần cách ly xã hội, cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo, thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật nhà nước ta.

[5]Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo gây tai nạn làm hư hỏng phương tiện tham gia giao thông, do đó buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cụ thể như sau:

Đối với xe ô tô do anh Phạm Thanh H điều khiển, theo kết luận định giá xe ô tô BKS 99A-053.78 thiệt hại trị giá 31.650.000 đồng, trong quá trình điều tra anh Nguyễn Hữu Hg đã trực tiếp trả chi phí sửa chữa cho anh H theo phiếu thu của Gara ô tô T với số tiền 25.500.000đ, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và xác định đối với số tiền sửa chữa xe anh Hg đã thanh toán toàn bộ, không có yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với thiệt hại của anh Nguyễn Hữu Hg: Theo kết luận định giá xe ô tô BKS 29C-944.71 do anh Hg điều khiển bị thiệt hại trị giá 7.400.000 đồng. Tại phiên tòa anh Hg đề nghị bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền anh đã chi phí sửa chữa xe ô tô cho anh H là 25.500.000đ. Xác định xe ô tô BKS 99A-053.78 bị hư hỏng do bị cáo gây nên, anh Hg đã thanh toán chi phí trên do đó buộc bị cáo Q có trách nhiệm bồi thường cho anh Hg tổng số tiền 32.900.000đ.

Đối với xe ô tô của anh Nông Viễn D: Quá trình điều tra anh D đề nghị bồi thường hư hỏng xe ô tô BKS 11A-032.50 theo kết luận của hội đồng định giá là 10.350.000đ. Tại phiên tòa anh D vắng mặt tuy nhiên trong quá trình chuẩn bị xét xử chị Chu Thị Th (vợ anh D) xuất trình biên lai và Báo giá dịch vụ tiền sửa chữa đối với xe ô tô BKS 11A-032.50 với tổng số tiền là 20.950.000đ và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền thực tế sửa chữa. Tuy nhiên qua xem xét Bảng kê thanh toán có một số phụ tùng, sửa chữa không phù hợp với biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông bị hư hỏng sau va chạm, quá trình điều tra anh D không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản, tại phiên tòa anh D và chị Th đều vắng mặt do đó không có căn cứ để xem xét buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền thực tế sửa chữa xe. Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường theo kết luận định giá với số tiền 10.350.000đ và dành quyền khởi kiện về dân sự cho anh Nông Viễn D khi có yêu cầu.

Đối với thiệt hại của Công ty TNHH Xây dựng hạ tầng HH (đại diện anh Cao Xuân H1): Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Cao Xuân H1 đại diện theo pháp luật của Công ty yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sửa chữa xe theo kết luận định giá, tiền thuê xe đi lại 04 tháng theo hợp đồng thuê xe mỗi tháng là 12.000.000đ do chờ sửa chữa xe ô tô. Do đó cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường Công ty TNHH Xây dựng hạ tầng HH (đại diện anh Cao Xuân H1) với tổng số tiền 294.700.000đ trong đó (giá trị thiệt hại theo kết luận định giá là 246.700.000đ; tiền thuê xe đi lại 4 tháng là 48.000.000đ), bị cáo đã bồi thường cho anh H số tiền 50.000.000đ nay phải tiếp tục bồi thường cho Công ty TNHH Xây dựng hạ tầng HH (đại diện theo pháp luật anh Cao Xuân H1) số tiền 244.700.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại D không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[**6**] Vật chứng vụ án: Gồm 04 xe ô tô BKS 11A-032.50; BKS 99A-053.78; BKS 29C-944.71; BKS 20A.102.22 cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu phương tiện quản lý sử dụng nên không đặt ra xem xét.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Nông Viễn D là chủ sở hữu xe ô tô BKS 11A-032.50 do trong quá trình nói chuyện nghe Q đã lái xe tải thuê 10 năm nên không biết Q chưa có giấy phép lái xe, đã cho Q mượn xe ô tô gây tai nạn, hành vi của anh D không cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Phạm Thanh H, Nguyễn Hữu Hg xác định trong quá trình điều khiển xe ô tô do bị cáo đâm vào xe chị Phạm Kin D1 điều khiển do khoảng cách gần giữa các xe ô tô tạo tình huống bất ngờ nên xe ô tô của anh Nguyễn Hữu Hg va chạm vào phía sau xe anh Phạm Thanh H dẫn đến tai nạn liên hoàn, do đó hành vi của anh Hg và anh H chưa đến mức xem xét trách nhiệm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Bùi Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Bùi Văn Q có trách nhiệm bồi thường cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với tổng số tiền 287.950.000đ (Hai trăm tám mươi bảy triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) cụ thể:

Buộc bị cáo Quyên phải bồi thường cho anh Anh Nguyễn Hữu Hg số tiền 32.900.000đ (Ba mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Quyên phải bồi thường cho anh Nông Viễn D số tiền 10.350.000đ (Mười triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Q phải bồi thường cho Công ty TNHH Xây dựng hạ tầng HH (đại diện theo pháp luật anh Cao Xuân H1) số tiền 244.700.000đ (Hai trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền

phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 14.397.500đ (Mười bốn triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Bùi Văn Q, bị hại chị D, anh Hg, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Phạm Thanh H, anh Nông Viễn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bích Hiền

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VP.